**BÀI TẬP 1**

I.7. Đơn vị tính của sản phẩm chỉ có thể là (“cay”,”hop”,”cai”,”quyen”,”chuc”)

R7: Giá trị của đơn vị tính trong bảng SANPHAM là: (“cay”,”hop”,”cai”,”quyen”,”chuc”)

- Nội dung: SP SANPHAM (SP.DVT {‘cay’,’hop’,’quyen’,’cai’,’chuc’})

- Bối cảnh:SANPHAM

- Bảng tầm ảnh hưởng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| R7 | Thêm | Xóa | Sửa |
| SANPHAM | + | - | +(DVT) |

I.8. Giá bán của sản phẩm từ 500 đồng trở lên.

R8:Giá bản sản phẩm phải >=500

- Nội dung: SP (SP.GIA>=500)

- Bối cảnh:SANPHAM

- Bảng tầm ảnh hưởng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| R8 | Thêm | Xóa | Sửa |
| SANPHAM | + | - | +(GIA) |

I.9. Mỗi lần mua hàng, khách hàng phải mua ít nhất 1 sản phẩm.

R9: Số lượng mua hàng >=1

- Nội dung: CTHD CTHD (CTHD.SL>=1)

- Bối cảnh:CTHD

- Bảng tầm ảnh hưởng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| R9 | Thêm | Xóa | Sửa |
| CTHD | + | + | +(SL) |

I.10. Ngày khách hàng đăng ký là khách hàng thành viên phải lớn hơn ngày sinh của người đó.

R10: Ngày đăng kí là khách hàng>ngày sinh của khách hàng

- Nội dung: : KH KHACHHANG (KH.NGDK>KH.NGSINH)

- Bối cảnh:KHACHHANG

- Bảng tầm ảnh hưởng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| R10 | Thêm | Xóa | Sửa |
| KHACHHANG | + | - | +(NGDK,NGSINH) |

I.11. Ngày mua hàng (NGHD) của một khách hàng thành viên sẽ lớn hơn hoặc bằng ngày khách hàng đó đăng ký thành viên (NGDK).

R11: Ngày mua hàng phải từ ngày đăng kí thành viên trở lên

- Nội dung: HD HOADON

KH KHACHHANG (HD.NGHD>=KH.NGDK)

- Bối cảnh: HOADON,KHACHHANG

- Bảng tầm ảnh hưởng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| R11 | Thêm | Xóa | Sửa |
| KHACHHANG | - | - | +(NGDK) |
| HOADON | + | - | +(NGHD) |

I.12. Ngày bán hàng (NGHD) của một nhân viên phải lớn hơn hoặc bằng ngày nhân viên đó vào làm.

R12: Ngày vào làm của nhân viên <= Ngày nhân viên đó bán hàng

- Nội dung: NV NHANVIEN

HD HOADON (NV.NGVL<=HD.NGHD)

- Bối cảnh:NHANVIEN, HOADON

- Bảng tầm ảnh hưởng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| R12 | Thêm | Xóa | Sửa |
| NHANVIEN | - | - | +(NGVL) |
| HOADON | + | - | +(NGHD) |

I.13. Mỗi một hóa đơn phải có ít nhất một chi tiết hóa đơn.

R13: Số lượng mã hóa đơn hóa đơn phải xuất hiện ít nhất một lần trong chi tiết hóa đơn

- Nội dung: HD HOADON (count{CTHD.SOHD|CTHD CTHD(CTHD.SOHD=HD.SOHD)}>=1)

- Bối cảnh:HOADON, CTHD

- Bảng tầm ảnh hưởng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| R13 | Thêm | Xóa | Sửa |
| HOADON | + | - | +(SOHD) |
| CTHD | - | + | +(SOHD,SL) |

I.14. Trị giá của một hóa đơn là tổng thành tiền (số lượng\*đơn giá) của các chi tiết thuộc hóa đơn đó.

R14: Trị giá của một hóa đơn= tổng tiền số lượng sản phẩm trong chi tiết hóa đơn\* giá của mỗi sản phẩm trong sản phẩm

- Nội dung:

HD HOADON (HD.TRIGIA=SUM{CTHD.SL\*SP.GIA|CTHDCTHD,SP SANPHAM(CTHD.SOHD=HD.SOHD SP.MASP=CTHD.MASP) })

- Bối cảnh:SANPHAM,HOADON,CTHD

- Bảng tầm ảnh hưởng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| R14 | Thêm | Xóa | Sửa |
| HOADON | + | - | +(SOHD,TRIGIA) |
| CTHD | - | + | +(SOHD,SL,MASP) |
| SANPHAM | - | + | +(MASP,GIA) |

I.15. Doanh số của một khách hàng là tổng trị giá các hóa đơn mà khách hàng thành viên đó đã mua.

R15:Doanh số của một khách hàng bằng tổng trị giá hóa đơn mà khách hàng thành vien đã mua

- Nội dung: KH KHACHHANG (KH.DOANHSO=SUM{HD.TRIGIA|HD HOADON(KH.MAKH=HD.MAKH) })

- Bối cảnh:HOADON,KHACHHANG

- Bảng tầm ảnh hưởng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| R15 | Thêm | Xóa | Sửa |
| HOADON | + | + | +(MAKH,TRIGIA) |
| KHACHHANG | + | - | +(DOANHSO) |